TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân:
Ông: Lê Văn La
Ông: Nguyễn Quang Vinh
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101a/2017/QĐXXST-DS ngày 14/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Kim A, sinh năm 1995 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
Hiện cư trú: Xóm 9 thôn Thượng Châu, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
- *Bị đơn*: Anh Bùi Đình C, sinh năm 1990 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/6/2017 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Mai Thị Kim A trình bày: Tôi kết hôn với anh C ngày 12/4/2016, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm đánh cãi chửi nhau nhiều lần, không bảo ban được nhau. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 3/2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn tôi thiết tha xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Bùi Anh Q sinh ngày 28/10/2016. Hiện con đang ở cùng anh C, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường; nay ly hôn tôi xin nuôi con, không yêu cầu anh C góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Bùi Đình C xác nhận một phần lời khai của chị A và trình bày, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị A xin ly hôn tôi đồng ý; tôi xin được nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản vợ chồng.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị A có mặt trình bày thêm, hiện tôi đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ và làm nghề thẩm mỹ thu nhập bình quân từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ 1 tháng, kinh tế gia đình ổn định đảm bảo việc ăn ở của 2 mẹ con, tôi cam đoan sẽ đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc con tốt, tôi cam đoan nếu kể cả 1 ngày tôi chăm sóc con không tốt thì anh C có quyền đón con.

Anh C trình bày thêm: Hiện tôi đi chợ cùng bố mẹ đẻ, thu nhập chung là của cả gia đình, tôi không biết cụ thể thu nhập là bao nhiêu trên 1 tháng.

* Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, chị A trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, phía anh C chấp hành pháp luật còn chưa tốt còn vắng mặt khi tiếp cập công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C có mặt. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A với anh C. Về con chung: xử giao chị A nuôi con là Bùi Anh Q, về cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, anh C được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kim A kết hôn với anh Bùi Đình C ngày 12/4/2016, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến đánh, cãi chửi nhau nhiều lần, không bảo bạn được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế trong gia đình. Mặc dù gia đình đã giàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hòa thuận được. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 3//2017. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn cả chị A và anh C đều xin được thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn của chị A, anh C là hoàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần chấp nhận, xét là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Bùi Anh Q sinh ngày 28/10/2016. Hiện con đang ở cùng anh C, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường; nay ly hôn cả chị A và anh C đều xin được nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, về điều kiện ăn, ở, sinh hoạt để nuôi con của 2 bên là như nhau, tuy nhiên cháu Q chưa được 1 năm tuổi nên cần giao chị A nuôi con. Anh C được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này, về cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về chia tài sản vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả chị A và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị Kim A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị A đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0002400 Ngày 22/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Kim A và anh Bùi Đình C.

2/ Về nuôi con chung: Xử giao chị Mai Thị Kim A nuôi con chung là Bùi Anh Q sinh ngày 28/10/2016; anh C được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Mai Thị Kim A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0002400 Ngày 22/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh Bắc Giang.**
- **VKSND huyện Lạng Giang**
- **Chi cục THA huyện Lạng Giang**
- **UBND xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang**
- **Các đương sự**
- **Lưu**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thân Trọng Khôi